

Số: /QĐ-UBND

Phú Nhuận, ngày tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của
Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin, quận Phú Nhuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một
số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp
công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số
85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của
Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính
và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2015
của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác
sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07
tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức
danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT
ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu
chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo
viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ
sở giáo dục phổ thông công lập;*

Căn cứ Thông tư số 28/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT, ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV;

Căn cứ Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 461/TTr-NV ngày 21 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin, quận Phú Nhuận (*đính kèm Đề án vị trí việc làm*).

Điều 2. Hiệu trưởng Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin có trách nhiệm:

1. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đã được phê duyệt để tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý viên chức và lao động hợp đồng theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm sử dụng, quản lý số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ đúng danh mục vị trí việc làm được phê duyệt. Bố trí biên chế phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Kế hoạch số 642/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về triển khai thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026 trên địa bàn quận.

3. Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định về vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Trường hợp có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc về vị trí việc làm, Hiệu trưởng Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin báo cáo thông qua Phòng Nội vụ để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Quận ủy;
- UBND quận (CT và các PCT);
- Ban Tổ chức Quận ủy;
- Lưu: VT, NV(H).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đông Tùng

ĐỀ ÁN

Vị trí việc làm Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin, quận Phú Nhuận
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

Phần I SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát về đặc điểm, tình hình, nội dung và tính chất hoạt động của Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin, quận Phú Nhuận

1.1. Nội dung hoạt động của đơn vị

Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin, quận Phú Nhuận là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; tham mưu, xây dựng kế hoạch giáo dục phổ thông căn cứ vào chương trình, hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận; phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 10 xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cũng như công tác nâng cao chất giáo dục của địa phương.

Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin thực hiện cơ chế tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận; chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng, ban khác có liên quan.

Trụ sở làm việc của Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin, quận Phú Nhuận tại số: 16/2/8 Đặng Văn Ngữ, Phường 10, quận Phú Nhuận.

1.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của đơn vị

Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường. Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Phối hợp với các Trường Đại học thực hiện chức năng đào tạo - hướng dẫn thực tập sư phạm cho sinh viên.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và của ngành giáo dục đặc biệt.

1.3. Cơ chế hoạt động

Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin là cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, được tổ chức hoạt động theo Điều lệ Trường tiểu học.

Cơ cấu tổ chức trường tiểu học gồm: Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng; Hội đồng trường; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học sinh.

Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Trường hoạt động chuyên môn theo quy định đặc thù của ngành giáo dục đặc biệt về công tác chăm sóc và giáo dục học sinh khuyết tật trí tuệ.

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị

2.1 Các yếu tố bên trong

Cơ cấu tổ chức: Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin hiện có 06 lớp học (gồm Lớp 1A1, 1A2, 1A3, 1A4, Lớp 1B và Lớp Ghép), số học sinh 82; đội ngũ viên chức gồm 19 người: viên chức lãnh đạo, quản lý là 02 người, viên chức giáo viên 05 người, viên chức nhân viên 02 người, số người làm việc theo hợp đồng (Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) là 10 người.

Cơ sở vật chất:

- Diện tích khuôn viên 318 m².
- Số phòng học: 06.
- Số phòng chức năng (phòng can thiệp sớm, phòng giáo dục kỹ năng sống): 02.

Về chất lượng đội ngũ viên chức, nhân viên của đơn vị

- Trình độ chuyên môn:
 - + Trên đại học: 01 người, chiếm tỷ lệ 5,3%;
 - + Đại học: 09 người, chiếm tỷ lệ 47,3 %;
 - + Cao đẳng: 01 người, chiếm tỷ lệ 5,3%;
 - + Trung cấp: 03 người, chiếm tỷ lệ 15,7%;
 - + Sơ cấp: 04 người, chiếm tỷ lệ 21,1%;
 - + Lao động phổ thông: 01 người, chiếm tỷ lệ 5,3%;
- Trình độ lý luận chính trị:
 - + Cao cấp và cử nhân: 00 người, chiếm tỷ lệ 0%;
 - + Trung cấp: 04 người, chiếm tỷ lệ 21,1%;

- + Sơ cấp: 14 người, chiếm tỷ lệ 73,6%;
- + Khác: 01 người, chiếm tỷ lệ 5,3 %.
- Trình độ quản lý nhà nước:
 - + Chuyên viên chính: 00 người, chiếm tỷ lệ 0%.
 - + Chuyên viên: 02 người, chiếm tỷ lệ 10,5 %.
 - + Cán sự: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%.
 - + Khác: 17 người, chiếm tỷ lệ 89,5%.
- Trình độ tin học:
 - + Chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản: 3 người, chiếm tỷ lệ 15,8%;
 - + Chứng chỉ Ứng dụng NC: 1 người, chiếm tỷ lệ 5,3%;
 - + Chứng chỉ A: 2 người, chiếm tỷ lệ 10,5%;
 - + Chứng chỉ B: 5 người, chiếm tỷ lệ 26,3%;
 - + Chứng chỉ IC3: 2 người, chiếm tỷ lệ 10,5%;
 - + Chưa qua đào tạo: 06 người, chiếm tỷ lệ 31,6%.
- Trình độ ngoại ngữ:
 - + Chứng chỉ B1: 04 người, chiếm tỷ lệ 21,1%.
 - + Chứng chỉ A: 01 người, chiếm tỷ lệ 5,3%.
 - + Chứng chỉ B: 05 người, chiếm tỷ lệ 26,3%.
 - + Cao đẳng tiếng Pháp: 01 người, chiếm tỷ lệ 5,3%.
 - + Chưa qua đào tạo: 08 người, chiếm tỷ lệ 42%.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp:
 - + Chứng chỉ: 07 người, chiếm tỷ lệ 87,5%;
 - + Chưa qua đào tạo: 01 người, chiếm tỷ lệ 12,5%.

2.2. *Yếu tố bên ngoài*

Nhà trường được lãnh đạo địa phương và lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quan tâm hỗ trợ.

Đa số cha mẹ học sinh quan tâm đến việc học tập của con em và phối hợp tốt với nhà trường. Các tổ chức chính trị xã hội, ban ngành đoàn thể, các nhà hảo tâm luôn quan tâm đồng hành cùng nhà trường chăm lo và tổ chức các hoạt động giáo dục cho ngoại khóa cho học sinh.

II. CĂN CỨ CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Văn bản pháp lý về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 28/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

- Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2002 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về việc thành lập Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin, quận Phú Nhuận;

- Quyết định số 339/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin, quận Phú Nhuận.

2. Văn bản pháp lý về việc điều chỉnh, tăng, giảm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập

- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Văn bản pháp lý liên quan đến chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

- Hướng dẫn số 2135/HD-SNV ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Văn bản quy định về chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

- Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 10/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 26/2015/TTLT-BNV-BYT ngày 07

tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT, ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV;

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức ngành thư viện;

- Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức

danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các trường chuyên biệt công lập;

- Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập;

- Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện tại Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 4670/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung Danh mục vị trí việc làm trong từng lĩnh vực của các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành kèm theo Quyết định số 2776/QĐ-UBND.

Phần II

XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, xác định vị trí việc làm gồm:

1. Vị trí làm việc gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành

1.1. Vị trí cấp trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

Hiệu trưởng

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục dành cho cán bộ quản lý trường tiểu học.

1.2. Vị trí cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

Phó Hiệu trưởng

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục dành cho cán bộ quản lý trường tiểu học.

2. Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp chuyên ngành

2.1 Giáo viên mầm non hạng III

- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng chuyên ngành sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2.2 Giáo viên mầm non hạng II

- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành sư phạm giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2.3 Giáo viên mầm non hạng I

- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành sư phạm giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

2.4 Giáo viên tiểu học hạng III

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

2.5 Giáo viên tiểu học hạng II

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

2.6 Giáo viên tiểu học hạng I

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

2.7 Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Đã được đào tạo nghiệp vụ công tác Đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác Đội.

- Ưu tiên chọn giáo viên có khả năng về âm nhạc, mỹ thuật, thể dục thể thao, thuyết trình, tổ chức sự kiện, truyền thông để giúp nhà trường tổ chức tốt các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi.

2.8 Giáo vụ: Bố trí giáo viên hoặc nhân viên kiêm nhiệm.

2.9 Tư vấn học sinh: Bố trí giáo viên kiêm nhiệm.

2.10 Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội).

- Chúng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

3. Vị trí việc làm gắn với công việc chuyên môn dùng chung

3.1 Kế toán

- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng trở lên chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Chúng chỉ bồi dưỡng kiến thức, quản lý nhà nước đối với ngành kế toán viên hoặc tương đương.

3.2 Văn thư

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

Đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ.

3.3 Thủ quỹ

- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng trở lên chuyên ngành hành chính, luật, văn thư - lưu trữ, quản trị văn phòng.

3.4 Y tế học đường

- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng điều dưỡng trở lên hoặc y sĩ trình độ trung cấp.

- Chúng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).

3.5 Thư viện, quản trị công sở

- Trình độ chuyên môn: Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

- Chúng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

4. Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ

- Nhân viên bảo vệ;

- Nhân viên phục vụ.

IV. PHƯƠNG ÁN RÀ SOÁT VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Về Danh mục vị trí việc làm: 19 vị trí, gồm:

- Nhóm lãnh đạo, quản lý: 02 vị trí;
- Nhóm nghiệp vụ chuyên ngành: 10 vị trí;
- Nhóm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 05 vị trí;
- Nhóm hỗ trợ, phục vụ: 02 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

2. Về dự kiến biên chế viên chức và số lượng người làm việc

(Chi tiết tại Phụ lục 2, 3)

3. Về cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

- Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương: Tối đa không quá 10%;
- Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: Tối đa không quá 50%;
- Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống (nếu có): Tối đa không quá 40%.

(Chi tiết tại Phụ lục 3)

4. Về Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm

Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin xây dựng Bản mô tả công việc và Khung năng lực cụ thể cho từng vị trí việc làm. Đây là cơ sở quan trọng để thực hiện việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá viên chức, người lao động hằng năm.

(Chi tiết tại Phụ lục 4)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Hiệu trưởng Trường giáo dục chuyên biệt Niềm Tin tham mưu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Nội vụ và các cơ quan có liên quan đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA
TRƯỜNG GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT NIỀM TIN, QUẬN PHÚ NHUẬN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

TT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	MÃ VỊ TRÍ VIỆC LÀM	THUỘC PHÒNG/ ĐƠN VỊ
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		
1	Vị trí cấp trưởng		
1.1	Hiệu trưởng	LĐQL 01/GDCB	
2	Vị trí cấp phó		
2.1	Phó Hiệu trưởng	LĐQL 02/GDCB	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		
1	Giáo viên mầm non hạng I	NVCN 01/GDCB	
2	Giáo viên mầm non hạng II	NVCN 02/GDCB	
3	Giáo viên mầm non hạng III	NVCN 03/GDCB	
4	Giáo viên tiểu học hạng I	NVCN 04/GDCB	
5	Giáo viên tiểu học hạng II	NVCN 05/GDCB	
6	Giáo viên tiểu học hạng III	NVCN 06/GDCB	
7	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	NVCN 07/GDCB	
8	Giáo vụ	NVCN 08/GDCB	
9	Tư vấn học sinh	NVCN 09/GDCB	
10	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	NVCN 10/GDCB	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		
1	Kế toán (hoặc phụ trách Kế toán)	CMDC 01/GDCB	
2	Văn thư	CMDC 02/GDCB	
3	Thủ quỹ	CMDC 03/GDCB	
4	Y tế học đường	CMDC 04/GDCB	
5	Thư viện, quản trị công sở	CMDC 05/GDCB	

TT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	MÃ VỊ TRÍ VIỆC LÀM	THUỘC PHÒNG/ ĐƠN VỊ
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		
1	Nhân viên bảo vệ	HTPV 01/GDCB	
2	Nhân viên phục vụ	HTPV 02/GDCB	

PHỤ LỤC 2
DỰ KIẾN BIÊN CHẾ CỦA TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA
TRƯỜNG GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT NIỀM TIN, QUẬN PHÚ NHUẬN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

STT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Biên chế giao năm 2023		Biên chế dự kiến giao năm 2026		Ghi chú
			Viên chức	HĐLĐ theo NĐ 111	Viên chức	HĐLĐ theo NĐ 111	
I	VTVL lãnh đạo, quản lý	2	3		3		
1	Vị trí cấp trưởng	1	1		1		
1,1	Hiệu trưởng	1	1		1		
2	Vị trí cấp phó	1	2		2		
2,1	Phó Hiệu trưởng	1	2		2		
II	VTVL nghiệp vụ chuyên ngành	10	18		15		
1	Giáo viên mầm non hạng I	1	1		0		
2	Giáo viên mầm non hạng II	1	2		2		
3	Giáo viên mầm non hạng III	1	3		2		
4	Giáo viên tiểu học hạng I	1	1		1		
5	Giáo viên tiểu học hạng II	1	5		4		
6	Giáo viên tiểu học hạng III	1	4		4		
7	Giáo viên làm tổng phụ trách Đội	1	1		1		
8	Giáo vụ	1	Kiểm nhiệm		Kiểm nhiệm		
9	Tư vấn học sinh	1	Kiểm nhiệm		Kiểm nhiệm		
10	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	1	1		1		
III	VTVL nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	5	4		4		
1	Kế toán (hoặc phụ trách Kế toán)	1	1		1		

STT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng vị trí việc làm	Biên chế giao năm 2023		Biên chế dự kiến giao năm 2026		Ghi chú
			Viên chức	HĐLĐ theo ND 111	Viên chức	HĐLĐ theo ND 111	
2	Văn thư	1	1		1		
3	Thủ quỹ	1	Kiểm nhiệm		Kiểm nhiệm		
4	Y tế học đường	1	1		1		
5	Thư viện, quản trị công sở	1	1		1		
IV	VTVL hỗ trợ, phục vụ	2		0		0	Không giao biên chế
1	Nhân viên bảo vệ	1					Hợp đồng của đơn vị
2	Nhân viên phục vụ	1					Hợp đồng của đơn vị
	TỔNG: (I + II + III + IV)	19	25	0	22	0	

PHỤ LỤC 3
THỐNG KÊ CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
TRƯỜNG GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT NIỀM TIN, QUẬN PHÚ NHUẬN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

1. Chức danh nghề nghiệp tối đa đối với vị trí việc làm

STT	Nội dung	Chức danh nghề nghiệp tối đa				Ghi chú
		Hạng I hoặc tương đương	Hạng II hoặc tương đương	Hạng III hoặc tương đương	Hạng IV hoặc tương đương	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý					
1	Vị trí cấp trưởng					
1.1	Hiệu trưởng					
2	Vị trí cấp phó					
2.1	Phó Hiệu trưởng					
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành					
1	Giáo viên mầm non hạng I	X				
2	Giáo viên mầm non hạng II		X			
3	Giáo viên mầm non hạng III			X		
4	Giáo viên tiểu học hạng I	X				
5	Giáo viên tiểu học hạng II		X			
6	Giáo viên tiểu học hạng III			X		
7	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội			X		
8	Giáo vụ			X		
9	Tư vấn học sinh			X		
10	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật			X		
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung					
1	Kế toán (hoặc phụ trách Kế toán)			X		
2	Văn thư			X		
3	Thủ quỹ			X		
4	Y tế học đường			X		
5	Thư viện, quản trị công sở			X		

STT	Nội dung	Chức danh nghề nghiệp tối đa				Ghi chú
		Hạng I hoặc tương đương	Hạng II hoặc tương đương	Hạng III hoặc tương đương	Hạng IV hoặc tương đương	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ					
1	Nhân viên bảo vệ					Hợp đồng
2	Nhân viên phục vụ					Hợp đồng

2. Số lượng, tỷ lệ viên chức theo nhóm vị trí việc làm

TT	Nhóm Vị trí việc làm	Năm 2023		Dự kiến năm 2026	
		Số lượng viên chức	Tỷ lệ	Số lượng viên chức	Tỷ lệ
1	VTVL lãnh đạo, quản lý	3	12,00%	3	13,64%
2	VTVL nghiệp vụ chuyên ngành	18	72,00%	15	68,18%
3	VTVL nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	4	16,00%	4	18,18%
Tổng số		25	100%	22	100%

3. Số lượng, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng viên chức		Số lượng/loại viên chức		Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp		Ghi chú
		Năm 2023	Dự kiến đến năm 2026	Số lượng CDNN viên chức	Loại chức danh nghề nghiệp	Năm 2023	Dự kiến đến năm 2026	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Trường giáo dục chuyên biệt Niêm Tin	28	25	11	Giáo viên mầm non hạng I	4,55%	0%	
					Giáo viên mầm non hạng II	9,08%	10,53%	
					Giáo viên mầm non hạng III	13,63%	10,53%	
					Giáo viên tiểu học hạng I	4,55%	5,26%	
					Giáo viên tiểu học hạng II	22,72%	21,06%	
					Giáo viên tiểu học hạng III	22,72%	26,32%	
					Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	4,55%	5,26%	

STT	ĐƠN VỊ	Số lượng viên chức		Số lượng/loại viên chức		Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp		Ghi chú
		Năm 2023	Dự kiến đến năm 2026	Số lượng CDNN viên chức	Loại chức danh nghề nghiệp	Năm 2023	Dự kiến đến năm 2026	
					Kế toán viên	4,55%	5,26%	
					Văn thư viên	4,55%	5,26%	
					Y tế học đường	4,55%	5,26%	
					Thủ quỹ	0%	0%	
					Thư viện viên, quản trị công sở	4,55%	5,26%	

PHỤ LỤC 4
KHUNG NĂNG LỰC, HẠNG THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA
TRƯỜNG GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT NIỀM TIN, QUẬN PHÚ NHUẬN
(Kèm theo Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

STT	Vị trí việc làm	Hạng tương ứng	Mã CDNN	Trình độ chuyên môn được đào tạo
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý			
1	Vị trí cấp trưởng			
1.1	Hiệu trưởng			Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2	Vị trí cấp phó			
2.1	Phó Hiệu trưởng			Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành			
1	Giáo viên mầm non hạng I	Hạng I hoặc tương đương	V.07.02.24	Đại học trở lên chuyên ngành sư phạm giáo dục mầm non trở lên
2	Giáo viên mầm non hạng II	Hạng II hoặc tương đương	V.07.02.25	Đại học trở lên chuyên ngành sư phạm giáo dục mầm non trở lên
3	Giáo viên mầm non hạng III	Hạng III hoặc tương đương	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên chuyên ngành sư phạm giáo dục mầm non trở lên
4	Giáo viên tiểu học hạng I	Hạng I hoặc tương đương	V.07.03.27	Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

STT	Vị trí việc làm	Hạng tương ứng	Mã CDNN	Trình độ chuyên môn được đào tạo
5	Giáo viên tiểu học hạng II	Hạng II hoặc tương đương	V.07.02.28	Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
6	Giáo viên tiểu học hạng III	Hạng III hoặc tương đương	V.07.02.29	Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
7	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	Hạng III hoặc tương đương	V.07.02.29	Đại học trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học hoặc bằng Đại học chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
8	Giáo vụ	Giáo viên hoặc nhân viên kiêm nhiệm		
9	Tư vấn học sinh	Giáo viên kiêm nhiệm		
10	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	V.07.06.16	Cao đẳng trở lên chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên một trong các ngành, nghề thuộc lĩnh vực, nhóm ngành, nghề: đào tạo giáo viên, Tâm lý học, Công tác xã hội, Sức khỏe (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội).
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung			
1	Kế toán (hoặc phụ trách Kế toán)	Chuyên viên; Kế toán viên hoặc tương đương	01.003; 06.031; 06.032	Cao đẳng trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán
2	Văn thư	Chuyên viên; Văn thư viên hoặc tương đương	01.003; 02.007; 02.008	Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp
3	Thủ quỹ	Cán sự hoặc tương đương	01.004	Cao đẳng trở lên chuyên ngành hành chính, luật, văn thư - lưu trữ, quản trị văn phòng

STT	Vị trí việc làm	Hạng tương ứng	Mã CDNN	Trình độ chuyên môn được đào tạo
4	Y tế học đường	Điều dưỡng; Y sĩ hoặc tương đương	V.08.05.13; V.08.05.12; V.08.03.07	Cao đẳng điều dưỡng trở lên hoặc y sĩ trình độ trung cấp.
5	Thư viện, quản trị công sở	Thư viện viên hoặc tương đương	V.10.02.06; V.10.02.07	Trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ			
1	Nhân viên bảo vệ	Nhân viên hoặc tương đương	Hợp đồng	
2	Nhân viên phục vụ	Nhân viên hoặc tương đương	Hợp đồng	